TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ T** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/HS-ST
Ngày 11/7/2023.

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Xuân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Dũng và ông Trần Giai Thưởng.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T tham gia phiên toà: Ông Trần DA Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 11/7/2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2023/TLST-HS, ngày 25/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST-HS, ngày 21/6/2023, đối với các bị cáo:

1. **Lương Văn Đ**, sinh N 1998; nơi cư trú: Khu phố Bến H, phường H, thị xã T, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lương Văn Hoà và con bà Lê Thị Tâm; có vợ: Đỗ Thị Thương; có 02 con (con lớn sinh N 2018, con nhỏ sinh N 2020); tiền án: Không; tiền sự: Ngày 17/7/2020, bị cáo đã bị Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 213/QĐ-XPHC theo với số tiền 2.500.000 đồng về hành vi "Tàng trữ, cất giấu trong người, phương tiện giao thông đồ vật, các loại công cụ dùng trong lao động, sinh hoạt hàng ngày nhằm mục đích gây thương tích cho người khác". Ngày 11/4/2023 bị cáo đã nộp xong số tiền phạt 2.500.000 đồng và số tiền phạt chậm nộp 1.000.000 đồng; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2022 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện thị xã T, tỉnh B (có mặt).

2. **Nguyễn Thế N**, sinh N 1999; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, thị xã T, tỉnh B ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Thế Hoá và con bà Hà Thị Hậu; có vợ: Đỗ Thị Ngọc; có 01 con sinh N 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2022 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện thị xã T, tỉnh B (có mặt).

3. **Nguyễn Quốc H,** sinh N 1998; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, thị xã T, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Quốc NhA và con bà Đặng Thị Mai; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2022 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện thị xã T, tỉnh B (có mặt).

4. **Nguyễn Đình S,** sinh N 1998; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, thị xã T, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đình Bẩy và con bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2022 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện thị xã T, tỉnh B (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án Đ tóm tắt như sau:

Hi 00 giờ 15 ngày 31/12/2022 tại phòng 7, tầng 3 quán karaoke H thuộc ấp Đ, thị trấn H, huyện T, tỉnh B (nay là khu phố Đ, phường H, thị xã T, tỉnh B) do A Nguyễn Thế M, sinh N 1990 ở thôn V, xã T, huyện G, tỉnh B làm chủ; A M giao cho Nguyễn Mạnh Đạt, sinh N 2001 ở thôn Ngọc Nội, xã Trạm Lộ, huyện T, tỉnh B làm quản lý. Tổ công tác Công an huyện T (nay là Công an thị xã T) bắt quả tang 08 đối tượng đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Lương Văn Đ; Nguyễn Quốc H; Nguyễn Thế N; Nguyễn Đình S; Trần Thị V, sinh ngày 02/11/2004 ở xóm Phong Sơn, xã Nam Hưng, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An; Nguyễn Thị H, sinh ngày 13/4/2006 ở thôn Dư Xá, xã N, huyện T, tỉnh B; Lê Phương A, sinh ngày 28/02/2005 ở khu 8, phường Thị Cầu, thành phố B, tỉnh B và Nguyễn Thị Trà M, sinh N 2001 ở Ấp Đ, thị trấn H, huyện T, tỉnh B, tổ công tác Công an huyện T tiến hành thu giữ vật chứng trong phòng 7, gồm:

- Trên nền phòng thu Đ 01 túi nilon màu trắng, viền kẻ màu đỏ, bên trong túi có chứa 03 viên nén hình tròn màu cam Đ niêm phong trong phong bì thư kí hiệu M1.

- Trên mặt loa giáp tường phía Tây của phòng thu Đ 01 túi nilon màu trắng, viền kẻ màu đỏ, bên trong túi có bám dính chất bột màu trắng Đ niêm phong trong phong bì thư kí hiệu M2.

- Thu giữ chất bột màu trắng trong đĩa sứ hình tròn màu trắng trên mặt bàn kê cạnh ghế giáp góc tường phía Đông Bắc vào trong 01 túi nilon màu trắng có viền kẻ màu đỏ Đ niêm phong trong phong bì thư kí hiệu M3.

- Thu giữ trên mặt bàn kê cạnh ghế giáp góc tường phía Đông Bắc nêu trên, gồm: 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 ống hút quấn bằng tờ tiền mệnh giá 100.000

đồng cố định ở giữa và hai đầu bằng 03 vỏ đầu lọc thuốc lá Thăng Long, 01 thẻ nhựa hình chữ nhật màu xA trên mặt thẻ có chữ "thẻ xe máy motor parking, ID 000226" và 01 bật lửa gas màu trắng.

Ngoài ra tổ công tác Công an huyện T còn thu giữ của các đối tượng, gồm: Thu của Lương Văn Đ số tiền 17.300.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu xA, gắn sim số 0879.539.531 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xA trắng, biển kiểm soát: 99F1-231.35; thu của Nguyễn Quốc H số tiền 50.000 đồng, 01 điện thoại Iphone Xsmax màu đen, gắn sim số 0353.551.998 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, biển kiểm soát: 99F1-360.43; Thu của Nguyễn Thế N số tiền 220.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 13 Promax màu xA, gắn sim số 0394.366.302; thu của Nguyễn Đình S số tiền 410.000 đồng và 01 điện thoại Iphone Xsmax màu vàng, gắn sim số 0327.778.998; thu của Trần Thị V 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng gắn sim số 0352.295.562; thu của Nguyễn Thị H 01 điện thoại Iphone 6S màu bạc, gắn sim số 0328.765.255, bên trong ốp lưng điện thoại có số tiền 700.000 đồng; thu của Lê Phương A 01 điện thoại Iphone 13 Pro màu trắng, gắn sim số 0924.564.030; thu của Nguyễn Thị Trà M 01 điện thoại Iphone 12 màu trắng, gắn sim số 0973.169.560 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Nozza, biển kiểm soát: 99F1- 454.24; thu của Nguyễn Mạnh Đạt 01 điện thoại Iphone 11 màu xA, gắn sim số 0974.146.233 và 01 đầu thu Camera vỏ màu đen, nhãn hiệu Ayhua.

Tiến hành kiểm tra nước tiểu 08 đối tượng trên tại phòng 7, tầng 3 đều dương tính với ma túy.

Cùng ngày 31/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra lệnh khám xét khẩn cấp số 03 đối với chỗ ở (nhà trọ) của Lương Văn Đ tại phố H, thị trấn H, huyện T, tỉnh B quá trình khám xét không phát hiện, thu giữ, tạm giữ bất cứ đồ vật, tài sản gì.

Ngày 31/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định số 10 đối với số vật chứng thu giữ nêu trên. Tại Kết luận giám định số 167/KLGĐMT-PC09 ngày 02/01/2023, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, Kết luận:

- 03 (ba) viên nén màu cam bên trong phong bì thư ký hiệu M1 có khối lượng 1,2708 gam; Là ma túy; Loại ma túy: ***MDMA***.

- Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M2 có khối lượng 0,0088 gam; Là ma túy; Loại ma túy: ***Ketamine***.

- Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M3 có khối lượng 1,3961 gam; Là ma túy; Loại ma túy: ***Ketamine***.

MDMA và Ketamine là chất ma túy Đ quy định tại Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ ban hành các dA mục chất ma túy và tiền chất.

Tại Cơ quan điều tra qua đấu trA Lương Văn Đ, Nguyễn Thế N, Nguyễn Quốc H và Nguyễn Đình S khai nhận như sau:

Lương Văn Đ sử dụng ma tuý từ tháng 5/2022 và làm dịch vụ cung cấp nhân viên phục vụ khách hát Karaoke từ tháng 3/2022. Đ thuê Lê Phương A, Trần Thị V, Nguyễn Thị H làm nhân viên phục vụ khách hát karaoke và thuê nhà số 32 phố Nguyễn Chí Tố, thị trấn H, huyện T, tỉnh B của ông Nguyễn Chí Thành, sinh N 1960 ở Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội để Đ cùng với các nhân viên ở. Đ không ép buộc nhân viên phục vụ phải sử dụng ma túy với khách trong khi hát karaoke. Do công việc quản lý nhân viên phục vụ khách hát karaoke không có thu nhập ổn định nên để có tiền tiêu sài cá nhân và để có tiền sử dụng ma tuý Đ nảy sinh ý định mua ma tuý về để bán cho người khác kiếm lời và khi cần thì Đ sẽ sử dụng. Khoảng 13 giờ ngày 30/12/2022, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xA trắng, BKS: 99F1 - 231.35 (xe Đ mượn của A Lê Đăng Tuấn, sinh N 1997 ở thôn Bùi Xá, xã N, huyện T, tỉnh B ngày 28/12/2022) đi đến khu vực cổng Trường đại học dệt M, thời trang Hà Nội có địa chỉ tại xã Xuân Lâm, huyện T, tỉnh B để tìm mua ma túy. Tại đây Đ gặp và mua ma túy của một người đàn ông không quen biết 02 chỉ ke và 05 viên kẹo với giá 5.400.000 đồng. Sau đó Đ cất giấu số ma túy vừa mua Đ vào túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà trọ để cùng với nhân viên làm cơm ăn liên hoan cuối N.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, Nguyễn Thế N, Nguyễn Quốc H và Nguyễn Đình S cùng ở thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh B đều là người sử dụng ma tuý và đều biết Lương Văn Đ là người bán ma tuý ke, ma tuý kẹo, làm dịch vụ cung cấp nhân viên phục vụ khách hát karaoke. Vì vậy, cả ba cùng nảy sinh ý định rủ nhau đi "bay" tức "sử dụng ma tuý trong phòng hát karaoke". N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, BKS: 99F1-360.43 (xe do H mượn của A Nguyễn Thế Minh, sinh N 1998 ở thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh B) chở H và S đi đến quán karaoke Ruby có địa chỉ ở phố H, thị trấn H, huyện T, tỉnh B. Khi đến cửa quán thì N, S và H thống nhất sẽ mua 01 chỉ ma tuý ke và thuê 3 nữ nhân viên của Đ để "bay" ở quán karaoke Ruby và thống nhất tiền mua ma tuý, tiền phòng bay, tiền thuê nhân viên hết bao nhiêu tiền thì sẽ chia đều cho cả 03. Lúc này, N sử dụng tài khoản Facebook ***"Nguyễn Thế N N"*** gọi điện đến tài khoản Facebook ***"Lương Văn Đ"*** của Đ, N hỏi mua của Đ 01 chỉ ma tuý ke và cho thuê 03 nhân viên để đi "bay". Đ bảo với N là nay nghỉ không làm vì đang làm cơm cho nhân viên liên hoan tại nhà trọ. Do không mua Đ ma tuý và không thuê Đ nhân viên của Đ nên N, S và H không đi vào quán Karaoke Ruby để sử dụng ma tuý mà rủ nhau đến nhà trọ của Đ để uống rượu. N tiếp tục sử dụng tài khoản Facebook của N gọi điện đến tài khoản Facebook của Đ, N bảo với Đ việc N, S, H muốn đến nhà trọ ăn liên hoan cùng thì Đ đồng ý, N điều khiển xe mô tô chở H và S đến nhà trọ của Đ. Khi đến cả ba thấy trong nhà trọ gồm có: Đ, Nguyễn Thị Trà M (là bạn của Đ) cùng ba nhân viên là Trần Thị V, Lê Phương A và Nguyễn

Thị H đang ăn liên hoan ở trong nhà trọ nên cả ba vào ngồi ăn cùng. Sau khi ăn liên hoan xong thì N, S và H đề nghị Đ cho thuê 3 nữ nhân viên để phục vụ N, S và H đi "bay" tại hát karaoke thì Đ đồng ý. N chọn nhân viên Phương A, S chọn nhân viên V, H chọn nhân viên H. Đ bảo với N, S, H là "bay" tại nhà trọ của Đ (tức là sử dụng ma tuý tại nhà trọ của Đ) nhưng N, S, H không đồng ý và nói "thích bay ở quán karaoke Ruby hơn", Đ nói "không bay ở Ruby, bay ở quán karaoke H thì Đ sẽ bay cùng luôn". Sau khi nghe Đ nói vậy thì cả ba cùng đồng ý và cho Đ tham gia cùng. Đ sử dụng tài khoản Facebook ***"Lương Văn Đ"*** của Đ gọi điện đến tài khoản Facebook ***"Nguyễn Mạnh Đạt"*** của Nguyễn Mạnh Đạt là quản lý của quán karaoke H đặt vấn đề thuê phòng hát karaoke. Sau khi thuê Đ phòng hát thì N, H và S bảo Đ mang "đồ" tức "mang ma túy" đi để sử dụng, Đ đồng ý. Do S, N và H không bảo Đ mang số lượng ma tuý ke, ma tuý kẹo là bao nhiêu nên Đ mang toàn bộ số ma tuý gồm: 02 chỉ ma tuý ke và 05 viên ma tuý kẹo do Đ mua trước đó để cùng sử dụng. Sau khi "bay" về Đ sẽ tính tiền ma túy, tiền phòng và chia đều cho cả 4 còn tiền nhân viên tính riêng cho N, H và S.

Sau đó, Đ bảo Phương A, V và H thay quần áo để đi đến quán karaoke H phục vụ khách hát. Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xA trắng, BKS: 99F1-231.35 chở M đi đến quán karaoke H trước còn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, BKS: 99F1-360.43 chở S và H đi sau. Khi Đ, M, N, S và H đến quán karaoke H thì Đ gặp quản lý quán là Nguyễn Mạnh Đạt để lấy phòng thì Đạt chỉ cả nhóm lên phòng 7, tầng 3 của quán. Sau khi thay quần áo xong, Phương A đã tự ý lấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Nozza, BKS: 99F1-454.24 của M để ở nhà trọ của Đ chở V và H đến quán karaoke H rồi đi lên phòng 7, tầng 3. Khi vào phòng Phương A ngồi cùng N; V ngồi cùng S; H ngồi cùng H. Tại đây, Đ bỏ từ trong túi quần phía trước bên trái đang mặc 01 túi nilon màu trắng, viền kẻ màu đỏ, bên trong túi có chứa 05 viên nén hình tròn màu cam để trên mặt bàn nhằm mục đích để ai sử dụng ma tuý kẹo thì sử dụng. N lấy từ trong túi nilon 02 viên ma tuý kẹo đưa cho H và S mỗi người 01 viên. S cầm viên ma tuý kẹo đưa cho V và mời V sử dụng, V cầm viên ma tuý kẹo cho vào cốc thuỷ tinh, dùng chai nước chA muối giã nhỏ rồi pha với nước Cocacola để V và S cùng sử dụng. H bẻ viên ma tuý kẹo thành 02 phần, H đưa cho H 01 phần để H sử dụng còn 01 phần H sử dụng. Do thấy chưa có ống hút để sử dụng ma tuý ke nên Đ đưa cho H 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng để làm ống hút. H cầm tờ tiền cuộn tròn dọc theo chiều dài của tờ tiền tạo thành ống hút rồi cố định ở giữa và hai đầu bằng 03 vỏ đầu lọc thuốc lá Thăng Long sau đó đặt ống hút lên trên mặt bàn. Cùng lúc này, Đ phát hiện và lấy trên giá để cốc gần cửa ra vào 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 thẻ nhựa hình chữ nhật màu xA trên mặt thẻ có chữ "thẻ xe máy motor parking và ID 000226" và 01 bật lửa gas màu trắng để Đ xào ma tuý ke. Đ dùng giấy ăn có sẵn ở trên mặt bàn đốt mặt sau của đĩa sứ để

làm nóng đĩa, sau khi làm nóng đĩa sứ thì Đ lấy từ trong túi quần bên trái đang mặc 01 túi nilon màu trắng, viền kẻ màu đỏ, bên trong túi có chất tinh thể màu trắng đổ hết lên mặt đĩa sứ rồi vứt túi nilon lên trên mặt loa giáp tường phía Tây, gần cửa ra vào của phòng. Sau đó, Đ dùng thẻ nhựa hình chữ nhật xào ma tuý trên mặt đĩa sứ tạo thành 01 đám chất bột mịn màu trắng và kẻ thành nhiều đường chỉ ma tuý trên đĩa sứ. Đ cầm ống hút do H làm, hít 02 đường ma tuý trên đĩa sứ và mời M sử dụng thì M cầm ống hút rồi hít 2 đường ma tuý trên đĩa sứ do Đ kẻ sẵn. Sau đó, Đ bê đĩa ma tuý lần lượt cho S, H và N dùng ống hút để hít các đường ma tuý ke do Đ kẻ sẵn trên đĩa sứ. Sau khi M, S, H và N sử dụng ma tuý xong thì Đ để đĩa ma tuý trên mặt bàn thì có H và V cũng hít đường chỉ ma tuý Đ kẻ sẵn trên đĩa sứ. N thấy mọi người đã sử dụng hết các đường chỉ ma tuý do Đ kẻ sẵn trên đĩa sứ thì N tiếp tục cầm thẻ nhựa kẻ tiếp 02 đường chỉ ma tuý trên đĩa sứ rồi mời Phương A sử dụng. Sau khi sử dụng ma tuý Đ, M, S, N, H, Phương A, H và V đều phê ma tuý nên nhảy, lắc người theo nhạc đến 00 giờ 30 phút ngày 31/12/2022 thì bị tổ công tác Công an huyện T bắt quả tang và thu giữ vật chứng nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 34/CTr-VKSTT, ngày 25/5/2023 của VKSND thị xã T đã truy tố bị cáo Lương Văn Đ, Nguyễn Thế N, Nguyễn Quốc H và Nguyễn Đình S về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên toà đã phân tích động cơ, mục đích, nhân thân, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên nội dung như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lương Văn Đ, Nguyễn Thế N, Nguyễn Quốc H và Nguyễn Đình S phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt:

- Lương Văn Đ từ 08 N đến 09 N tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2022.

- Nguyễn Đức N và Nguyễn Quốc H mỗi bị cáo từ 07 N 06 tháng đến 08 N tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2022.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt:

- Nguyễn Đình S từ 07 N đến 07 N 06 tháng N tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2022.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B. Bên ngoài phong bì thư có ghi "Mẫu vật hoàn lại sau giám định kèm theo Kết luận giám định số: 167/KLGĐMT-

PC09 ngày 02/01/2023"; 03 vỏ đầu lọc thuốc lá Thăng Long đựng phong bì thư dán kín, bên ngoài ghi " Tang vật trong vụ án Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"; 02 sim số điện thoại (sim số 0879.539.531 và sim số 0394.366.302) ; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng; 01 thẻ nhựa hình chữ nhật màu xA trên mặt thẻ có chữ "thẻ xe máy motor parking và ID 000226" và 01 bật lửa gas màu trắng. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 100.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu xA mặt trước, mặt sau của điện thoại bị nứt vỡ và 01 điện thoại Iphone 13 Promax màu xA. Trả lại bị cáo Đ 17.300.000 đồng; bị cáo H 50.000 đồng và 01 điện thoại Iphone Xsmax màu đen, gắn sim số 035.355.1998 mặt trước, mặt sau của điện thoại bị nứt vỡ; bị cáo N 220.000 đồng; bị cáo S 410.000 đồng và 01 điện thoại Iphone Xsmax màu vàng, gắn sim số 0327.778.998 nhưng Đ giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Các bị cáo phải án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đ, H và S nhất trí với Bản luận tội của VKS và không có ý kiến gì.

Bị cáo N không nhất trí với Bản luận tội của VKS và có ý kiến rằng chiếc điện thoại Iphone 13 Promax màu xA do CQĐT thu giữ không phải chiếc điện thoại để sử dụng tài khoản Facebook *"Nguyễn Thế N N"* mà bị cáo dùng để liên lạc mua ma tuý và thuê nhân viên của bị Đ mà bị cáo lắp sim số 0394.366.302 vào Ipad, nhưng khi CQĐT bắt giữ thì chiếc Ipad đó bị cáo mang đi sửa. Chiếc điện thoại này là của chị gái cho bị cáo mượn nhưng bị cáo không có chứng cứ gì để chứng minh là tài sản của chị gái bị cáo.

Đại diện VKS đối đáp trA luận với bị cáo N: Khi CQĐT bắt bị cáo có ký vào biên bản bắt người phạm tội quả tang, có ký vào biên bản niêm phong vật chứng; trong thời hạn điều tra, truy tố bị cáo không có ý kiến gì. Do vậy, đề nghị giữ nguyên quan điểm và đề nghị HĐXX tịch thu Iphone 13 Promax màu xA của bị cáo N.

Bị cáo N không trA luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong H sơ vụ án đã Đ trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên toà, bị cáo Lương Văn Đ, Nguyễn Thế N, Nguyễn Quốc H và Nguyễn Đình S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong H sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hi 00 giờ 15 phút ngày 31/12/2022 tại phòng 7, tầng 3 quán karaoke H thuộc phố Đ, thị trấn H, huyện T, tỉnh B (nay là khu phố Đ, phường H, thị xã T, tỉnh B). Tổ công tác Công an huyện T (nay là Công an thị xã T) kiểm tra, bắt quả tang Lương Văn Đ, Nguyễn Thế N, Nguyễn Quốc H và Nguyễn Đình S có hành vi tổ chức cho Nguyễn Thị Trà M, Trần Thị V, Lê Phương A sinh ngày 28/02/2005 và Nguyễn Thị H sinh ngày 13/4/2006 sử dụng trái phép chất ma túy. Vật chứng còn lại thu giữ gồm *1,2708 gam ma túy: **MDMA** và 1,4049 gam ma túy **Ketamine***. Cụ thể: Đ có hành vi thuê phòng hát karaoke, cung cấp ma túy, xào ma túy Ketamine và kẻ các đường chỉ ma túy Ketamine mời Trà M, N, H và S sử dụng; N có hành vi sử dụng điện thoại liên lạc với Đ để mua ma tuý, đưa 02 viên ma túy MDMA cho H và S sử dụng, kẻ 02 đường chỉ ma túy Ketamine mời Phương A sử dụng; S có hành vi đưa cho V 01 viên ma túy MDMA để V cho vào cốc thuỷ tinh và dùng chai nước chA muối giã nhỏ, pha với nước Cocacola để V, S cùng sử dụng; H có hành vi bẻ 01 viên ma tuý MDMA thành 02 phần, đưa cho H 01 phần để H sử dụng và 01 phần H sử dụng. Tại thời điểm bị bắt Phương A và H đều dưới 18 tuổi. Do vậy, đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo đã phạm vào tội "Tổ chức trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm b,c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự, đúng như tội dA và điều luật mà VKSND thị xã T đã truy tố.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại tới chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma tuý. Hành vi của các bị cáo không những làm nguyên nhân ảnh hưởng đến sức khoẻ của các bị cáo và kinh tế gia đình các bị cáo mà còn nảy sinh ra các tệ nạn xã hội khác. Chính vì vậy, đối với các bị cáo cần xét xử nghiêm bằng chế tài hình sự mới có tác dụng phòng ngừa chung và giáo dục riêng các bị cáo.

Xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn bởi vì: Bị cáo N, H và S cùng rủ nhau đi sử dụng ma tuý. Đối với bị cáo Đ có hành vi cung cấp ma tuý cho cả nhóm cùng sử dụng; trong vụ án bị cáo Đ có nhiều hành vi: Thuê phòng hát để sử dụng ma tuý, cung cấp ma túy, xào ma túy và kẻ các đường chỉ ma túy Ketamine mời M, N, H và S sử dụng. Do vậy, Đ là người có vai trò chính trong vụ án. Đối với bị cáo N có hành vi: Sử dụng điện thoại liên lạc mua ma tuý, đưa 02 viên ma túy MDMA cho H và S sử dụng, kẻ 02 đường chỉ ma túy Ketamine mời A sử dụng; bị cáo H có hành sử dụng tờ tiền và các đầu lọc thuốc lá cuộn vào để các bị cáo cùng với Trà M, V, Phương A và H sử dụng ma tuý và có hành vi bẻ 01 viên ma tuý MDMA thành 02 phần, đưa cho H 01 phần để H sử dụng và 01 phần H sử dụng nên bị cáo N và bị cáo H có vai trò thứ hai trong vụ án. Đối với bị cáo S có hành vi đưa cho V 01 viên ma túy cho V cho vào

cốc thuỷ tinh và dùng chai nước chA muối giã nhỏ, pha với nước Cocacola để V và S cùng sử dụng nên bị cáo S có vai trò thấp nhất trong vụ án.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Đối với bị cáo Đ, bị cáo không có tiền án. Tuy nhiên, ngày 17/7/2020 bị cáo đã bị xử phạt hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi "Tàng trữ, cất giấu trong người, phương tiện giao thông đồ vật, các loại công cụ dùng trong lao động, sinh hoạt hàng ngày nhằm mục đích gây thương tích cho người khác". Ngày 11/4/2023 gia đình bị cáo nộp thay cho bị cáo số tiền phạt 2.500.000 đồng và 1.000.000 đồng tiền phạt chậm nộp. Do vậy, bị cáo Đ xác định là người có nhân thân xấu. Đối với bị cáo N, H và S không có tiền án, tiền sự nên các bị cáo N, H và S xác định là người có nhân thân tốt. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đều nhận thức Đ những hành vi mà các bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện. Do vậy, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; xét thấy, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Đ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra đối với bị cáo Đ: Ngày 20/5/2020 bị cáo đã có tấm lòng H tâm đến tặng quà cho trẻ em khuyết tật tại Trung tâm cứu trợ trẻ em tàn tật huyện T; Bị cáo N có thời gian tham gia quân ngũ tại Tiểu đoàn 6, Trung đoàn bộ binh 12, Sư đoàn bộ binh 3, Quân khu I và có ông nội Đ Huân chương kháng chiến hạng Ba; bị cáo H có ông nội Đ Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba, Huy chương kháng chiến hạng Nhì, giấy khen và bằng khen nên bị cáo Đ, N và H còn Đ hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Do vậy, khi lượng hình cần Đ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo có thể hình phạt bổ sung là hình phạt tiền là phù hợp quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, mục đích các bị cáo tổ chức sử dụng chất ma tuý để thoả mãn nhu cầu thân nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về những tình tiết khác liên quan:

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Đ gần khu vực cổng Trường đại học dệt M, thời trang Hà Nội có địa chỉ tại phường Xuân Lâm, thị xã T, tỉnh B. Do Đ không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông trên nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã T chưa có đủ căn cứ để xác minh làm rõ và khi nào làm rõ Đ sẽ xử lý sau phù hợp quy định pháp luật HĐXX không xem xét.

Đối với: Nguyễn Thị Trà M, Trần Thị V, Lê Phương A sinh ngày 28/02/2005 và Nguyễn Thị H sinh ngày 13/4/2006 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày

25/4/2023, Công an thị xã T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" bằng hình thức phạt tiền: Đối với Trà M và V mỗi người bị xử phạt số tiền 1.500.000 đồng; đối với Phương A và H mỗi người bị xử phạt số tiền 750.000 đồng là phù hợp quy định pháp luật HĐXX không xem xét.

Đối với A Nguyễn Thế M (là chủ quán karaoke H). Tháng 12/2022 do hư hỏng 1 số thiết bị, cơ sở vật chất nên A M cho quán dừng hoạt động để sữa chữa và giao cho Nguyễn Mạnh Đạt làm quản lý quán. Ngày 30/12/2022, Đạt tự ý cho các đối tượng thuê phòng hát, sau đó các đối tượng đã sử dụng phòng hát thuê Đ để sử dụng trái phép chất ma túy A M không biết, nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã T không xử lý đối với A M là phù hợp quy định pháp luật nên HĐXX không xem xét.

Đối với Nguyễn Mạnh Đạt là quản lý quán karaoke H. Quá trình điều tra Lương Văn Đ khai Đạt biết việc Đ thuê phòng hát là để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, Đạt không thừa nhận nên ngày 18/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an thị xã T đã tiến hành cho Đạt và Đ đối chất, nhưng cả hai vẫn giữ nguyên lời khai nên CQĐT xác định không đủ căn cứ để xem xét xử lý đối với Nguyễn Mạnh Đạt về hình sự. Vì vậy, ngày 26/4/2023 Chủ tịch UBND thị xã T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 429 bằng hình thức phạt tiền 15.000.000 đồng đối với Đạt về hành vi "Người Đ giao quản lý cơ sở hoạt động kinh doA karaoke để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma tuý trong khu vực mình quản lý" là phù hợp quy định pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[3]. Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xA trắng, BKS: 99F1-231.35 quá trình điều tra đã có đủ căn cứ xác định chiếc xe trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của A Lê Đăng Tuấn và không nằm trong cơ sở, dữ liệu xe vật chứng. Việc bị cáo Đ sử dụng xe để đi mua ma tuý và đi sử dụng ma tuý, nhưng A Tuấn không biết. Vì vậy, ngày 15/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an thị xã T đã trả lại cho A Tuấn chiếc xe mô tô trên và không xem xét xử lý đối với A Tuấn là phù hợp nên HĐXX không xem xét.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, BKS: 99F1- 360.43. Quá trình điều tra đã có đủ căn cứ xác định chiếc xe trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của A Nguyễn Thế Minh và không nằm trong cơ sở, dữ liệu xe vật chứng. Việc bị cáo H dùng xe để đi sử dụng ma túy A Minh không biết. Vì vậy, ngày 15/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an thị xã T đã trả lại cho A Minh chiếc xe mô tô trên và không xem xét xử lý đối với A Minh là phù hợp nên HĐXX không xem xét.

Đối với 01 đầu thu Camera vỏ đầu thu màu đen, nhãn hiệu Ayhua của A Nguyễn Thế M; 01 điện thoại Iphone 11 màu xA gắn sim số 0974.146.233 của Nguyễn Mạnh Đạt; 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng gắn sim số 0352.295.562 của Trần Thị V; 01 điện thoại Iphone 6s màu bạc gắn sim số 0328.765.255, bên trong ốp lưng điện thoại có số tiền 700.000 đồng của Nguyễn Thị H; 01 điện thoại Iphone 13 Pro

màu trắng gắn sim số 0924.564.030 của Lê Phương A; 01 điện thoại Iphone 12 màu trắng gắn sim số 0973.169.560 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Nozza, biển kiểm soát: 99F1-454.24 của Nguyễn Thị Trà M. Quá trình điều tra đã có đủ căn cứ xác định tất cả những tài sản trên là của A M, Đạt, V, H, Phương A, Trà M và không liên quan đến hành vi phạm tội. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an thị xã T đã trả lại tài sản trên cho A M, A Đạt, chị V, chị H, chị Phương A và chị Trà M là phù hợp quy định pháp luật nên HĐXX không xem xét.

Đối với 01 phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B, bên ngoài phong bì thư có ghi "Mẫu vật hoàn lại sau giám định kèm theo Kết luận giám định số: 167/KLGĐMT-PC09 ngày 02/01/2023"; 03 vỏ đầu lọc thuốc lá Thăng Long đựng trong phong bì thư dán kín, bên ngoài ghi "Tang vật trong vụ án Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" do Cơ quan điều tra thu Đ tại hiện trường vụ án; xét thấy, đây là vật mà Nhà nước cấm lưu hành trái phép và vật các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với sim điện thoại số 0879.539.531 do Cơ quan CSĐT thu giữ của bị cáo Đ và sim điện thoại số 0394.366.302 do Cơ quan CSĐT thu giữ của bị cáo N; xét thấy, hai sim số điện thoại trên bị cáo Đ và N sử dụng vào mục đích phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

Đối với một tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng do Cơ quan CSĐT thu giữ tại hiện trường vụ án; xét thấy, số tiền này các bị cáo sử dụng để hít ma tuý nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 thẻ nhựa hình chữ nhật màu xA trên mặt thẻ có chữ "thẻ xe máy motor parking và ID 000226" và 01 bật lửa gas màu trắng do Cơ quan CSĐT thu giữ tại hiện trường vụ án; xét thấy, đây là các công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu xA do Cơ quan CSĐT thu giữ của bị cáo Đ và 01 điện thoại Iphone 13 Promax màu xA do Cơ quan CSĐT thu giữ của bị cáo N; xét thấy, đây là hai chiếc điện thoại bị cáo Đ và N sử dụng vào mục đích phạm tội, còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 17.300.000 đồng do Cơ quan CSĐT thu giữ của bị cáo Đ; số tiền 50.000 đồng và 01 điện thoại Iphone Xsmax màu đen, gắn sim số 035.355.1998 do Cơ quan CSĐT thu giữ của bị cáo H; số tiền 220.000 đồng do Cơ quan CSĐT thu giữ của bị cáo N; số tiền 410.000 đồng và 01 điện thoại Iphone Xsmax màu vàng, gắn sim số 0327.778.998 do Cơ quan CSĐT thu giữ của bị cáo S. Xét thấy, toàn bộ số tiền và những chiếc điện thoại này không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tuyên trả các bị cáo, nhưng Đ giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[4]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Lương Văn Đ, Nguyễn Thế N, Nguyễn Quốc H và Nguyễn Đình S phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

* Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lương Văn Đ 08 (tám) N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2022. Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế N 07 (bảy) N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2022. Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H 07 (bảy) N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2022. Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

* Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình S 07 (bảy) N tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2022. Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

* Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B. Bên ngoài phong bì thư có ghi "Mẫu vật hoàn lại sau giám định kèm theo Kết luận giám định số: 167/KLGĐMT-PC09 ngày 02/01/2023"; 03 vỏ đầu lọc thuốc lá Thăng Long đựng trong phong bì thư dán kín, bên ngoài ghi "Tang vật trong vụ án Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"; 02 sim số điện thoại (sim số 0879.539.531 và sim số 0394.366.302); 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng; 01 thẻ nhựa hình chữ nhật màu xA trên mặt thẻ có chữ "thẻ xe máy motor parking và ID 000226" và 01 bật lửa gas màu trắng. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 100.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu xA mặt trước, mặt sau của điện thoại bị nứt vỡ và 01 điện thoại Iphone 13 Promax màu xA. Trả lại bị cáo Đ 17.300.000 đồng; bị cáo H 50.000 đồng và 01 điện thoại Iphone Xsmax màu đen, gắn sim số 0353.551.998 mặt trước, mặt sau của điện thoại bị nứt vỡ; bị cáo N 220.000 đồng; bị cáo S 410.000 đồng và 01 điện thoại Iphone Xsmax màu vàng, gắn sim số 0327.778.998 nhưng Đ giữ lại để đảm bảo thi hành án (theo biên bản giao, nhận vật chứng tài sản giữa Cơ quan điều tra Công an thị xã T với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T ngày 20/6/2023).

* Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lương Văn Đ, Nguyễn Thế N, Nguyễn Quốc H và Nguyễn Đình S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa Đ quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND thị xã T;
- THADS thị xã T;
- Trại tạm giam Công an tỉnh B;
- Bị cáo;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
-Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Xuân Hà

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Lan A Ngô Thị Hằng Phạm Xuân Hà

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH B

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào Hi 15 giờ 55 phút, ngày 16 tháng 11 N 2022;

Tại: Trụ sở TAND huyện T, tỉnh B.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Xuân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Lan A và bà Ngô Thị Hằng.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 10 N 2022 đối với:

Bị cáo Hà Quang Thoại, sinh N 2001; nơi cư trú: Khu Đồng Ve, xã Mỹ Lương, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã Đ xem xét tại phiên tòa, kết quả trA tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ TH LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Tuyên bố bị cáo Hà Quang Thoại phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". *Biểu quyết nhất trí:3/3.*

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Quang Thoại 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2022. Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án. *Biểu quyết nhất trí:3/3.*

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B. Bên ngoài phong bì thư có ghi "Mẫu vật hoàn lại sau giám định kèm theo Kết luận giám định số: 1034/KLGĐMT-PC09 ngày 27/6/2022 của Phòng PC09". Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu vàng Hng, lắp sim số 0373.223.543 (theo biên bản giao, nhận vật chứng tài sản giữa Cơ quan điều tra Công an huyện T với Chi cục Thi hành án dân sự huyện T ngày 19/10/2022). *Biểu quyết nhất trí:3/3.*

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hà Quang Thoại. *Biểu quyết nhất trí:3/3.*

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa Đ quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. *Biểu quyết nhất trí:3/3.*

Nghị án kết thúc vào Hi 16 giờ 15 phút, ngày 16 tháng 11 N 2022.

Biên bản nghị án đã Đ đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Lan A **Ngô Thị Hằng** **Phạm Xuân Hà**